

# CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 TIẾP CẬN TỪ VĂN HÓA CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

**TS. TRẦN THỊ PHÚC AN**

*Trường Đại học Mở - Địa chất*

**ThS. SƠN THỊ NGỌC ĐIỆP**

*Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng*

● **Tóm tắt:** Hồ Chí Minh là nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, đồng thời cũng là nhà hoạt động văn hóa tiêu biểu. Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại cho Nhân dân quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hóa. Bài viết tập trung phân tích cách tiếp cận thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 từ phương diện văn hóa chính trị Hồ Chí Minh mà cụ thể là từ đường lối chính trị, phương pháp chính trị và vai trò của lãnh tụ chính trị trong việc tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh khởi nghĩa giành chính quyền.

● **Từ khóa:** Cách mạng tháng Tám; Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh.



Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là một thành tố hợp thành trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh, được thể hiện trong toàn bộ cuộc đời hoạt động của Người từ lúc ra đi tìm đường cứu nước, trải qua các giai đoạn mở đường, dẫn đường và thiết kế tương lai nhằm thực hiện mục tiêu xuyên suốt và cốt lõi là giương cao ngọn cờ chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do và đi tới chủ nghĩa xã hội. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã coi văn hóa vừa là mục đích, vừa là phương tiện của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Người đã mang ánh sáng văn hóa đến với giới cần lao để họ đến với cách mạng, giúp họ hiểu và thực hiện có hiệu quả việc tự giải phóng

bản thân và đưa tới thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đây không chỉ là một cuộc cách mạng chính trị, một thắng lợi chính trị mà còn là một cuộc cách mạng văn hóa, một thắng lợi văn hóa dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam.

## 1. Đường lối chính trị khoa học và cách mạng của Hồ Chí Minh

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã hiểu tầm quan trọng của văn hóa đối với đời sống con người, sự nghiệp giải phóng xã hội và canh tân đất nước cũng như việc xây dựng tình đoàn kết và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Người ý thức sâu sắc bước khởi đầu của cuộc tìm đường cứu nước là phải trang bị một

bản lĩnh văn hóa để có được sự soi sáng về nhận thức và lý luận. Mọi sáng tạo văn hóa của Hồ Chí Minh đều nhằm phục vụ mục tiêu giải phóng con người thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, thoát khỏi ách nô lệ, áp bức. Chính vì vậy, sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiên bộ xã hội.

Vận mệnh của mỗi dân tộc luôn chịu sự chi phối, quy định bởi việc lựa chọn hướng đi. Hồ Chí Minh đã chọn cho dân tộc Việt Nam con đường: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn hợp quy luật của văn hóa. Để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống lý luận làm cơ sở nhằm xác định chiến lược cách mạng khoa học, phù hợp với nhu cầu tiến hóa của dân tộc, theo xu thế của thời đại. Học thuyết của Hồ Chí Minh được truyền bá trực tiếp, khoa học và có tổ chức vào Việt Nam dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa Xuân năm 1930, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt... do chính Người soạn thảo và đề ra chủ trương thực hiện đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup>. Đường lối mà Hồ Chí Minh đề ra mang tính chất một cuộc cách mạng không ngừng, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giải phóng dân tộc với nhiệm vụ dân chủ cũng như kết hợp nhiệm vụ dân tộc, dân chủ với sự nghiệp xây dựng đất nước theo con đường đi dần lên chủ nghĩa xã hội.

Tháng 5-1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng. Trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế và trong nước, thái độ của các giai cấp và tầng lớp trong xã hội Việt Nam, Hội nghị nêu rõ thực dân Pháp và quân phiệt Nhật không chỉ là kẻ thù của công nông mà còn là kẻ thù chung của toàn dân tộc và quyết định thay đổi chiến lược từ đấu tranh giai cấp theo quan điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương sang đấu tranh dân tộc: “...cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng””<sup>2</sup>. Xác định rõ quyền lợi của tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng, Hội nghị phân tích: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>3</sup>. Như vậy, trong giai đoạn này, quyền lợi của nông dân và thợ thuyền phải đặt dưới quyền lợi giải phóng dân tộc của toàn thể nhân dân. Hơn nữa, ngay trong quá trình thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc thì đã giải quyết được một phần quyền lợi của giai cấp. Điều đó cho thấy Đảng và Hồ Chí Minh đã nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; từ đó, quy tụ được đông đảo các giai tầng trong xã hội tập hợp xung quanh Mặt trận Việt Minh đứng lên lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến.

Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc là sự chuẩn bị về đường lối và phương

thức giành thắng lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945. Với một dân tộc vùng lên thoát khỏi ách thống trị của thực dân, mục tiêu độc lập dân tộc chính là kết tinh của các giá trị văn hóa. Độc lập là mục tiêu chính trị nhưng xét cho cùng, đây cũng là mục tiêu văn hóa. Giá trị cao nhất của văn hóa là con người được sống trong độc lập, tự do. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa”<sup>4</sup>.

## 2. Phương pháp chính trị Hồ Chí Minh trong nghệ thuật tổ chức, vận động quần chúng

Nhận thức về văn hóa cách mạng, văn hóa hành động để thức tỉnh quần chúng, mang lại cho con người năng lực tự giải phóng đã được Hồ Chí Minh đề cập đến trong *Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa* năm 1921: “Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”<sup>5</sup>. Năm 1924, Hồ Chí Minh đã nghĩ tới một cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân. Người cho rằng: “Để một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương có cơ thắng lợi: /1. Phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng”<sup>6</sup>. Người đánh giá cao vai trò của Nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang. Sức mạnh của toàn dân vũ trang là một ưu thế tuyệt đối để đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Phân tích đặc điểm xã hội

Việt Nam, đánh giá thái độ của từng giai tầng, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo đã xác định mục tiêu, đưa ra nguyên tắc tập hợp và sắp xếp lực lượng cách mạng. Trên tinh thần giải quyết hài hòa từng bước quyền lợi của các giai cấp, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương “thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”<sup>7</sup>; ra sức liên minh với các giai cấp cách mạng, các tầng lớp yêu nước khác, đoàn kết và tổ chức họ đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến lên xây dựng xã hội không có người bóc lột người.

Đề tiên tới khởi nghĩa giành chính quyền, việc xây dựng lực lượng chính trị là mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh bởi đó vừa là cơ sở cho việc xây dựng lực lượng vũ trang, cho đấu tranh quân sự, vừa là lực lượng trực tiếp đánh địch, đấu tranh từ hình thức thấp đến cao. Lực lượng chính trị là đạo quân cách mạng vô cùng đông đảo, bao gồm tất cả quần chúng được giác ngộ và tổ chức. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng phải có chỗ đứng chân và chỗ đứng chân vững chắc nhất là lòng dân. Người hết sức chú trọng các yếu tố nhân hòa và địa lợi. Khi còn ở Quế Lâm (Trung Quốc), Hồ Chí Minh đã tính đến việc xây dựng căn cứ địa ở Cao Bằng, rồi phát triển xuống Thái Nguyên. Đầu năm 1941, khi mới về nước, Người chọn Cao Bằng làm nơi đứng chân đầu tiên vì đó là nơi “có phong trào tốt từ trước”, “có hàng rào quần chúng bảo vệ”, lại là nơi có địa thế hiểm yếu, “tiên có thể đánh, lui có thể giữ” nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về xuôi thì cách mạng mới thắng lợi.

Trên cơ sở lực lượng chính trị phát triển mạnh ở Cao Bằng, các đội tự vệ cứu quốc ra đời. Cuối năm 1941, Người chỉ thị thành lập một đội vũ trang nhỏ gồm 12 chiến sĩ, làm các

nhiệm vụ: Bảo vệ cơ quan đầu não, giao thông liên lạc và huấn luyện tự vệ cứu quốc. Cuối năm 1944, Người ra Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, xác định nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động và phương châm tác chiến của lực lượng vũ trang. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh ý nghĩa của việc cần thiết phải thành lập đội quân chủ lực và chỉ rõ nhiệm vụ của đội quân chủ lực là “điều dặt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên”<sup>8</sup>; đội quân chủ lực là “đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác”<sup>9</sup>. Lời tiên đoán của Hồ Chí Minh đã trở thành sự thật, từ một đội quân nhỏ với 34 chiến sĩ đã lần lượt thành lập ở nhiều địa phương trong nước những đội du kích, góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Với một tinh thần thật sự, thật lòng chú trọng thực tế lợi ích của mọi tầng lớp nhân dân, Hồ Chí Minh đã khơi dậy lòng yêu nước và chí căm thù đế quốc xâm lược của mọi người dân Việt Nam. Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5-1941) do Người chủ trì xác định “chiến thuật hiện tại của Đảng ta là phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân (hơn hết là dân tộc Việt Nam). Cho nên cái mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay không thể gọi như trước là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, mà phải đổi ra cái tên khác cho có tính chất dân tộc hơn”<sup>10</sup> đó là Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Chương trình Việt Minh ghi rõ: “Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái,

không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị [...] Việt Minh chủ trương tập hợp hết thảy mọi tinh thần độc lập chân chính của giống nòi, kết thành một khối cách mạng vô địch [...] Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập”<sup>11</sup>. Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, từ khi Đảng ra đời cho đến Cách mạng tháng Tám và cả các giai đoạn sau, Mặt trận Việt Minh là một sáng tạo độc đáo về tổ chức lực lượng chính trị và thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc. Với đường lối, chủ trương và mục đích đúng đắn, chính sách đoàn kết dân tộc rộng rãi, Mặt trận Việt Minh đã nhanh chóng phát triển, các đoàn thể trong Việt Minh đều mang tên cứu quốc nhằm đoàn kết mọi người Việt Nam yêu nước.

Có thể nói, Hồ Chí Minh đã đưa văn hóa vào trong đường lối giải phóng dân tộc và dùng văn hóa để kiến tạo tổ chức và xây dựng lực lượng cách mạng. Chính vì vậy, chỉ trong vòng hai tuần lễ, bằng bạo lực chính trị là chủ yếu, cuộc Tổng khởi nghĩa đã toàn thắng. Một nước Việt Nam mới ra đời. Đó là thắng lợi của ý chí và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, thắng lợi của khát vọng lòng dân và cũng là thắng lợi của nghệ thuật vận động, tổ chức quần chúng, phản ánh rõ tiềm năng sáng tạo và trí tuệ của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhờ sự định hướng đúng đắn ấy mà cách mạng Việt Nam đã huy động toàn bộ sức mạnh của dân tộc, cả quá khứ và hiện tại, kết hợp với sức mạnh thời đại, tạo động lực tinh thần to lớn thúc đẩy đất nước ngày càng phát triển.

**3. Vai trò của lãnh tụ chính trị Hồ Chí Minh trong xác định thời cơ, tiến hành Tổng khởi nghĩa thắng lợi**

Thời cơ là một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt trong nghệ thuật chỉ đạo cách mạng, gắn liền với sự thành bại của mỗi cá nhân lãnh tụ chính trị, của các đảng phái chính trị và của mỗi cộng đồng trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng. Thời cơ cách mạng chỉ mang tính chất thời điểm, chỉ xuất hiện và tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ qua đi. Đó là thời điểm có lợi nhất cho việc chủ động phát huy mọi sức mạnh để giành thắng lợi. Thời cơ là một thành tố khách quan, hoàn toàn không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của một cá nhân hay một tổ chức chính trị nào. Tuy nhiên, với tầm nhìn và bản lĩnh chính trị của mình, Hồ Chí Minh đã có những dự cảm chính xác và nắm bắt được thời cơ “ngàn năm có một” để quyết định Tổng khởi nghĩa thành công.

Từ cuối tháng 9-1944, sau khi trở về Pắc Bó (Cao Bằng), cùng với việc tích cực chỉ đạo công tác thành lập lực lượng vũ trang, hình thành các khu giải phóng, Hồ Chí Minh tranh thủ mọi cơ hội đến gặp các cơ quan của Mỹ đóng ở Côn Minh (Trung Quốc) nhằm tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của Đồng minh chống phát xít. Tháng 02-1945, Người đã đi Côn Minh, nơi có trụ sở của Không đoàn Mỹ thứ 14 dưới sự chỉ huy của tướng Sênôn (Claire L.Chennault), Cơ quan phục vụ chiến lược (The Office of Strategic Service - OSS) và Cơ quan cứu trợ không quân (Air Ground Aid Service - AGAS). Tại Côn Minh, nhân danh Việt Minh - lực lượng đã giải thoát cho Trung úy Sao (Shaw) - Người tiếp xúc với Cơ quan cứu trợ không quân (AGAS); gặp Sácơ Phen (Charles Fenn), Trung úy Mỹ trong Cơ quan phục vụ chiến lược (OSS), người trực tiếp điều khiển nhóm tình báo Đồng minh đang hoạt động tại Việt Nam lúc đó. Trong thời gian này,

Hồ Chí Minh đã đến Cơ quan Thông tin chiến tranh Mỹ (AOWI) đọc sách báo và thu thập những thông tin cần thiết, đặc biệt là những tin chiến sự thế giới<sup>12</sup>. Việc Hồ Chí Minh nỗ lực liên lạc với Đồng minh và đứng về phe Đồng minh chống phát xít không những nhận được sự giúp đỡ về vật chất (phương tiện thông tin liên lạc, vũ khí, thuốc men...) mà còn giành được thắng lợi tinh thần to lớn.

Thắng bại của cuộc chiến tranh hay của một cuộc khởi nghĩa vũ trang nhiều khi tùy thuộc ở sự đánh giá đúng hay sai các khả năng phát triển của thời cuộc. Thực tế đòi hỏi mỗi một nhà chiến lược phải soát xét lại tất cả các khả năng có thể xảy ra, đặc biệt là ở mỗi bước ngoặt của lịch sử, để có cơ sở quyết đoán mau lẹ và có chủ trương đối phó kịp thời khi thời cơ đến. Thời cơ là nhân tố khách quan nhưng làm thế nào để tranh thủ và tận dụng thời cơ lại là vấn đề thuộc về sự chỉ đạo chủ quan của người đóng vai trò là lãnh tụ chính trị. Vì vậy, với tinh thần tích cực, chủ động, khẩn trương, luôn theo dõi chặt chẽ sự biến đổi của tình hình để quyết định những bước đi thích hợp và kịp thời, tối ngày 12-8-1945, ngay sau khi nghe tin Nhật Bản đã gửi công hàm cho Mỹ chấp nhận tuyên bố của Hội nghị Pôttxđam, Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương họp đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc và phải mở ngay Hội nghị toàn quốc của Đảng để bàn kế hoạch cụ thể lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Người chỉ thị: “Nên họp ngay và cũng không nên kéo dài Hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội”<sup>13</sup>. Ngày 16-8-1945, Hồ Chí Minh kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà

giải phóng cho ta [...] Chúng ta không thể chậm trễ”<sup>14</sup>. Với tinh thần kiên quyết chớp thời cơ, Người căn dặn: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”<sup>15</sup>. Cuộc cách mạng đã nổ ra và thành công ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh chưa đầy hai tuần lễ. Và cũng với một thời gian không nhiều hơn thế, nền độc lập thật sự của Việt Nam đã được tuyên bố ngay trước khi quân Đồng minh tiến vào nước ta để giải giáp quân đội Nhật, tạo nên một kỳ tích trong lịch sử phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Với sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, Hồ Chí Minh đã có những quyết sách kịp thời, tranh thủ cao nhất những thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, đưa sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi nhanh nhất, trọn vẹn và ít tổn thất.

Từ toàn bộ sự kiện đã xảy ra cũng như những đối sách mà Hồ Chí Minh xử lý đã thể hiện tư duy sáng tạo, trí tuệ và tài năng kiệt xuất của Người trong nghệ thuật chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Chứng minh Người là một nhà cách mạng lão luyện, đã từng được thử thách trong đấu tranh, nắm vững học thuyết Mác - Lênin, biết điều khiển phong trào thực tiễn bằng cách vận dụng một cách uyển chuyển tính nguyên tắc và tính linh hoạt trong chiến lược và sách lược, bằng cách kết hợp khéo léo tính cứng rắn và tính mềm dẻo trong phương pháp. Sự tinh táo và tài thao lược của Người luôn được phát huy đúng lúc và đúng chỗ, nhất là trước những bước phát triển đột ngột của lịch sử. Nếu không theo sát sự vận động hết sức phức tạp của thời cuộc trong nước và quốc tế, chưa có điều kiện cần thiết và khả năng cho phép thì Hồ Chí Minh không bao giờ lại đột nhiên thay đổi về tình hình

chiến lược, sửa đổi về chủ trương sách lược. Đó là thành công nổi bật của Người với tư cách là một nhà chính trị lỗi lạc của thế kỷ XX.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do là tiền đề, điều kiện để phát triển đất nước, làm cho Nhân dân được hưởng tự do, hạnh phúc. Đỉnh cao nhất của sự phát triển xét đến cùng là sự phát triển văn hóa và sự thăng hoa của văn hóa. Với ý nghĩa đó thì Cách mạng tháng Tám vừa là cuộc cách mạng chính trị, vừa là cuộc cách mạng văn hóa. Bởi vì, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám không những đập tan nền chính trị thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay Nhân dân mà còn xóa bỏ sự thống trị, nô dịch của hệ tư tưởng bóc lột và chính sách ngu dân của giai cấp thống trị, mở ra trang mới, chân trời mới cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ■

---

<sup>1, 7, 8, 9, 14</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.1, 3, 539, 539, 596.

<sup>2, 3, 10, 11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.119, 113, 122, 461.

<sup>4</sup> Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia - Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr.21.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.2, tr.138.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.1, tr.520.

<sup>12</sup> Xem: Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.197-201.

<sup>13, 15</sup> Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.227, 225.